

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ TƯ NGHĨA

Số: 20 /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tư Nghĩa, ngày 27 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về bố trí kế hoạch vốn đầu tư công để thực hiện đầu tư các dự án khởi công mới năm 2026 trên địa bàn xã Tư Nghĩa (Nguồn vốn ngân sách tỉnh phân cấp, gồm: nguồn XDCB tập trung và nguồn thu tiền sử dụng đất)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TƯ NGHĨA KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc quyết định kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2026; Nguồn vốn ngân sách địa phương;

Xét Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 22/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Tư Nghĩa về việc ban hành Nghị quyết về bố trí kế hoạch vốn đầu tư công để thực hiện đầu tư các dự án khởi công mới năm 2026 trên địa bàn xã Tư Nghĩa (Nguồn vốn ngân sách tỉnh phân cấp, gồm: nguồn XDCB tập trung và nguồn thu tiền sử dụng đất); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất bố trí kế hoạch vốn đầu tư công để thực hiện đầu tư các dự án khởi công mới năm 2026 trên địa bàn xã Tư Nghĩa (Nguồn vốn Ngân sách tỉnh phân cấp, gồm: nguồn XDCB tập trung và nguồn thu tiền sử dụng đất), cụ thể như sau:

- Bố trí kế hoạch vốn đầu tư công để thực hiện đầu tư cho 10 dự án khởi công mới năm 2026 với số vốn là: 12.000 triệu đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất.

- Số vốn còn lại là: 9.054 triệu đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất được phân khai sau để bố trí vốn thanh toán khối lượng hoàn thành cho các dự án khởi công mới năm 2026.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Tư Nghĩa khoá II, kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 27 tháng 5 năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: *rap*

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- UBND, UBMT TQVN xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- VP HĐND&UBND;
- Các cơ quan trực thuộc xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Vinh



Phụ lục
BỘ TRƯỞNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG ĐỀ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TƯ NGHĨA
(Nguồn vốn ngân sách tỉnh phân cấp, gồm: nguồn XDCB tập trung và nguồn thu tiền sử dụng đất)
(Kèm theo Nghị quyết số: **20** /NQ-HĐND ngày 27/5/2026 của Hội đồng nhân dân xã Tư Nghĩa)

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án			Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2025		Nhu cầu kế hoạch trung hạn 2026-2030	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 (Nguồn vốn ngân sách tỉnh phân cấp, gồm: nguồn XDCB tập trung và nguồn thu tiền sử dụng đất)			Kế hoạch vốn đã bố trí để thực hiện tiết kiệm 5%, trả nợ dự án hoàn thành; bố trí chuẩn bị đầu tư và bố trí thực hiện đầu tư các dự án khởi công mới năm 2026			Kế hoạch vốn trình bố trí đợt này để thực hiện đầu tư các dự án khởi công mới năm 2026			Ghi chú
						Số, ngày Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách tỉnh phân cấp, gồm: Nguồn XDCB tập trung và nguồn thu tiền sử dụng đất (Ngân sách xã)	Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó: ngân sách xã		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		
													Nguồn xây dựng cơ bản tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất		Nguồn xây dựng cơ bản tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất		Nguồn xây dựng cơ bản tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
	TỔNG SỐ						50.810,5	48.100,5			48.100,5	38.600,0	3.000,0	35.600,0	38.600,0	3.000,0	35.600,0	21.054,0	-	21.054,0	
A	Tiết kiệm 5% theo Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ											1.930,0	150,0	1.780,0	1.930,00	150,00	1.780,00	-	-	-	
B	Trả nợ công trình hoàn thành						3.387,5	677,5	2.692,0	-	677,50	677,50	677,50	-	677,5	677,5	-	-	-	-	
1	Nâng cấp, sửa chữa trường Tiểu học La Hà - Nghĩa Thương	C	UBND xã Tư Nghĩa	Phòng Kinh tế xã	2025-2025	3295/QĐ-UBND ngày 28/10/2025	2.000,0	400,0	1.587,0		400,0	400,0	400,0	-	400,0	400,0	-	-	-	-	
2	Nâng cấp, sửa chữa Trường Mầm non Sao Mai	C	UBND xã Tư Nghĩa	Phòng Kinh tế xã	2025-2025	3294/QĐ-UBND ngày 28/10/2025	556,25	111,25	445,0		111,25	111,25	111,25	-	111,25	111,25	-	-	-	-	
3	Nâng cấp tuyến đường từ Máy gạo Phan Quốc Hương đến nhà Hà Bảy, thôn Tân Hội	C	UBND xã Tư Nghĩa	Phòng Kinh tế xã	2025-2025	3296/QĐ-UBND ngày 28/10/2025	831,25	166,25	660,0		166,25	166,25	166,25	-	166,25	166,25	-	-	-	-	
C	Dự án khởi công mới năm 2026						47.423,0	47.423,0	-	-	47.423,0	35.992,5	2.172,5	33.820,0	14.938,5	2.172,5	12.766,0	12.000,0	-	12.000,0	
I	Lĩnh vực giao thông						21.000,0	21.000,0			21.000,0	10.926,0	240,0	10.686,0	1.940,0	240,0	1.700,0	2.210,0	-	2.210,0	
1	Nâng cấp tuyến đường Phạm Hữu Nhật (đoạn từ Khu Tái định cư Trường Đại học Tài chính kế toán đến Nguyễn Nghiêm)	C	UBND xã Tư Nghĩa	Phòng Kinh tế xã	2026-2028	1279/QĐ-UBND ngày 15/4/2026	1.000,0	1.000,0			1.000,0	950,0	20,0	930,0	20,0	20,0	-	760,0	-	760,0	
2	Đường từ Cầu Bàu Thị đi Trường Mầm non và Trường Trung học cơ sở Nghĩa Thương	C	UBND xã Tư Nghĩa	Phòng Kinh tế xã	2026-2028	1251/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	2.000,0	2.000,0			2.000,0	1.900,0	200,0	1.700,0	1.900,0	200,0	1.700,0	-	-	-	
3	Đường từ Cầu Phù đi cổng chào thôn An Hà 3	C	UBND xã Tư Nghĩa	Phòng Kinh tế xã	2026-2028	1298/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	18.000,0	18.000,0			18.000,0	8.076,0	20,0	8.056,0	20,0	20,0	-	1.450,0	-	1.450,0	
II	Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản						2.450,0	2.450,0			2.450,0	2.327,0	40,0	2.287,0	40,0	40,0	-	1.860,0	-	1.860,0	
1	KCH Kênh N10-8-1 KD	C	UBND xã Tư Nghĩa	Phòng Kinh tế xã	2026-2028	1261/QĐ-UBND ngày 15/4/2026	1.000,0	1.000,0			1.000,0	950,0	20,0	930,0	20,0	20,0	-	760,0	-	760,0	
2	KCH tuyến mương từ nhà Nguyễn Phi Chi đến nhà Lê Văn Thao, thôn La Châu	C	UBND xã Tư Nghĩa	Phòng Kinh tế xã	2026-2028	1263/QĐ-UBND ngày 15/4/2026	1.450,0	1.450,0			1.450,0	1.377,0	20,0	1.357,0	20,0	20,0	-	1.100,0	-	1.100,0	
III	Lĩnh vực Y tế						1.100,0	1.100,0			1.100,0	1.045,0	20,0	1.025,0	20,0	20,0	-	840,0	-	840,0	
1	Sửa chữa, cải tạo trạm y tế xã Tư Nghĩa (Trụ sở chính)	C	UBND xã Tư Nghĩa	Phòng Kinh tế xã	2026-2028	1297/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	1.100,0	1.100,0			1.100,0	1.045,0	20,0	1.025,0	20,0	20,0	-	840,0	-	840,0	
IV	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo						8.272,0	8.272,0			8.272,0	7.858,0	460,0	7.398,0	3.242,0	460,0	2.782,0	3.750,0	-	3.750,0	
1	Trường Mầm Non Nghĩa Hòa (Giai đoạn 1: Sửa chữa, cải tạo trụ sở UBND xã Nghĩa Hòa bàn giao lại)	C	UBND xã Tư Nghĩa	Phòng Kinh tế xã	2026-2028	1301/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	2.000,0	2.000,0			2.000,0	1.900,0	20,0	1.880,0	20,0	20,0	-	1.520,0	-	1.520,0	
2	Nâng cấp, cải tạo Trường TH Châu Phú Điền	C	UBND xã Tư Nghĩa	Phòng Kinh tế xã	2026-2028	1299/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	2.150,0	2.150,0			2.150,0	2.042,0	200,0	1.842,0	2.042,0	200,0	1.842,0	-	-	-	
3	Nâng cấp cải tạo trường TH Tân An	C	UBND xã Tư Nghĩa	Phòng Kinh tế xã	2026-2028	1262/QĐ-UBND ngày 15/4/2026	1.200,0	1.200,0			1.200,0	1.140,0	200,0	940,0	1.140,0	200,0	940,0	-	-	-	

Phụ lục
BỘ TRƯỞNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG ĐỂ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TƯ NGHĨA
 (Nguồn vốn ngân sách tỉnh phân cấp, gồm: nguồn XDCB tập trung và nguồn thu tiền sử dụng đất)
 (Kính thưa Hội đồng nhân dân xã Tư Nghĩa)

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án			Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2025		Nhu cầu kế hoạch trung hạn 2026-2030	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 (Nguồn vốn ngân sách tỉnh phân cấp, gồm: nguồn XDCB tập trung và nguồn thu tiền sử dụng đất)			Kế hoạch vốn đã bố trí để thực hiện tiết kiệm 5%, trả nợ dự án hoàn thành; bố trí chuẩn bị đầu tư và bố trí thực hiện đầu tư các dự án khởi công mới năm 2026			Kế hoạch vốn trình bố trí đợt này để thực hiện đầu tư các dự án khởi công mới năm 2026			Ghi chú
						Số, ngày Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách tỉnh phân cấp, gồm: Nguồn XDCB tập trung và nguồn thu tiền sử dụng đất (Ngân sách xã)	Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó: ngân sách xã		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		
													Nguồn xây dựng cơ bản tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất		Nguồn xây dựng cơ bản tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất		Nguồn xây dựng cơ bản tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
4	Trường THCS Nghĩa Hòa (Giai đoạn 1: Sửa chữa 2 dãy phòng học)	C	UBND xã Tư Nghĩa	Phòng Kinh tế xã	2026-2028	1294/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	2.022,0	2.022,0			2.022,0	1.921,0	20,0	1.901,0	20,0	20,0	-	1.540,0	-	1.540,0	
5	Nâng cấp sửa chữa trường tiểu học Nghĩa Thương (Giai đoạn 1: Sửa chữa dãy lớp học và xây dựng mới nhà vệ sinh điểm Vạn An)	C	UBND xã Tư Nghĩa	Phòng Kinh tế xã	2026-2028	1300/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	900,0	900,0			900,0	855,0	20,0	835,0	20,0	20,0	-	690,0	-	690,0	
V	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị-xã hội						7.101,0	7.101,0			7.101,0	6.745,0	870,0	5.875,0	4.675,0	870,0	3.805,0	1.670,0	-	1.670,0	
1	Nâng cấp cải tạo sân vườn và hệ thống thông tin trụ sở Đảng ủy xã Tư Nghĩa	C	UBND xã Tư Nghĩa	Văn phòng Đảng Ủy xã	2026-2028	1244/QĐ-UBND ngày 13/4/2026	2.000,0	2.000,0			2.000,0	1.900,0	400,0	1.500,0	1.900,0	400,0	1.500,0	-	-	-	
2	Sửa chữa, cải tạo sân vườn, nhà để xe, phòng làm việc và các hạng mục khác... thuộc trụ sở UBND xã	C	UBND xã Tư Nghĩa	Phòng Kinh tế xã	2026-2028	1256/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	2.201,0	2.201,0			2.201,0	2.090,0	300,0	1.790,0	2.090,0	300,0	1.790,0	-	-	-	
3	Sửa chữa nhà công vụ và một số hạng mục khác của Trung tâm Chính trị xã	C	UBND xã Tư Nghĩa	Văn phòng Đảng Ủy xã	2026-2028	1291/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	700,0	700,0			700,0	665,0	150,0	515,0	665,0	150,0	515,0	-	-	-	
4	Sửa chữa, nâng cấp Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	C	UBND xã Tư Nghĩa	Phòng Kinh tế xã	2026-2028	1296/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	2.200,0	2.200,0			2.200,0	2.090,0	20,0	2.070,0	20,0	20,0	-	1.670,0	-	1.670,0	
VI	Hạ tầng kỹ thuật đô thị, Quy hoạch						3.600,0	3.600,0			3.600,0	3.420,0	120,0	3.300,0	1.350,0	120,0	1.230,0	1.670,0	-	1.670,0	
1	Điện chiếu sáng trên các tuyến đường chính xã Tư Nghĩa (Giai đoạn 1: Tuyến đường La Hà - Nghĩa Thuận và nhánh rẽ, tuyến thôn Vạn An 2 đến thôn Hòa Bình)	C	UBND xã Tư Nghĩa	Phòng Kinh tế xã	2026-2028	1295/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	2.200,0	2.200,0			2.200,0	2.090,0	20,0	2.070,0	20,0	20,0	-	1.670,0	-	1.670,0	
2	Chi phí lập quy hoạch đô thị và nông thôn	C	UBND xã Tư Nghĩa	Phòng Kinh tế xã	2026-2028	1289/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	1.400,0	1.400,0			1.400,0	1.330,0	100,0	1.230,0	1.330,0	100,0	1.230,0	-	-	-	
VII	Lĩnh vực Công thương						1.700,0	1.700,0			1.700,0	1.615,0	300,0	1.315,0	1.615,0	300,0	1.315,0	-	-	-	
1	Nâng cấp, sửa chữa chợ Thu Xà	C	UBND xã Tư Nghĩa	Phòng Kinh tế xã	2026-2028	1250/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	1.700,0	1.700,0			1.700,0	1.615,0	300,0	1.315,0	1.615,0	300,0	1.315,0	-	-	-	
VIII	Công nghệ thông tin						2.200,0	2.200,0			2.200,0	2.056,5	122,5	1.934,0	2.056,5	122,5	1.934,0	-	-	-	
1	Mua sắm thiết bị phục vụ chuyển đổi số	C	UBND xã Tư Nghĩa	Văn phòng HĐND và UBND	2026-2028	1258/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	2.200,0	2.200,0			2.200,0	2.056,5	122,5	1.934,0	2.056,5	122,5	1.934,0	-	-	-	
D	Phân khai sau (Bố trí vốn thanh toán khối lượng hoàn thành cho các dự án khởi công mới năm 2026):						-	-			-	-	-	-	21.054,0	-	21.054,0	9.054,0	-	9.054,0	